

VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG GIẢM NGHÈO TẠI THỊ TRẤN TỈNH TÚC, HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

ThS. Phạm Hồng Nhung

Trường Đại học Lao động - Xã hội

phn.uls@gmail.com

TS. Phạm Hồng Trang

Trường Đại học Lao động - Xã hội

hongtrangctxh@gmail.com

Hoàng Thị Hương

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

hoanghuong.vnt@gmail.com

Tóm tắt: Vai trò của công tác xã hội trong việc đảm bảo an sinh xã hội nói chung và giảm nghèo nói riêng đã được khẳng định từ lâu qua thực tiễn triển khai các chính sách. Mặc dù đã được công nhận là một nghề chuyên nghiệp ở Việt Nam hơn 10 năm nay, song công tác xã hội ở nước ta vẫn chưa thực sự phát triển, vai trò của nhân viên công tác xã hội trong các hoạt động đảm bảo an sinh, nâng cao đời sống cho người dân ở nhiều địa phương, đặc biệt tại những địa bàn vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn mờ nhạt. Bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu của tác giả về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong giảm nghèo tại thị trấn Tỉnh Túc - một thị trấn vùng núi phía Bắc thuộc huyện nghèo Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Các vai trò được khảo sát gồm: Vai trò giáo dục, tham vấn và kết nối nguồn lực. Kết quả nghiên cứu cho thấy mặc dù các vai trò trên đã được thực hiện, song chất lượng hỗ trợ chưa cao. Nguyên nhân được chủ yếu do nhân viên công tác xã hội còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng, chủ yếu thực hiện kiêm nhiệm dẫn đến quỹ thời gian dành cho thực hiện vai trò công tác xã hội rất hạn chế nên kết quả chưa được như kỳ vọng của người nghèo. Từ thực trạng trên, tác giả đã đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các vai trò của nhân viên công tác xã hội, góp phần đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo tại địa phương.

Từ khóa: Vai trò nhân viên công tác xã hội, giảm nghèo, thị trấn Tỉnh Túc

THE ROLE OF SOCIAL WORKERS IN POVERTY REDUCTION IN TINH TUC TOWN, NGUYEN BINH DISTRICT, CAO BANG PROVINCE

Abstract: The role of social work in ensuring social security in general and poverty reduction in particular has been confirmed through the practical implementation of policies over the years. Although social work has been recognized as a profession in Vietnam for more than 10 years, social work in our

country has not really developed; the role of social workers in ensuring social security, and improving the living standards of people in some localities, especially in remote areas is still weak. This article presents the author's research results on the role of social workers in poverty reduction in Tinh Tuc town - a northern mountainous town in the poor Nguyen Binh district, Cao Bang province. The surveyed roles include education, counseling, and networking. Research results show that although the above roles have been performed, the quality of support is not high. The main reason is the shortage of quantity and the low quality of social workers. They hold other full-time jobs, therefore, there is a limited time for performing social work roles, and the results are not answerable to the hopes of the poor people. From the above situation, the author has proposed some recommendations to improve the effectiveness of the role of social workers, contributing to speeding up poverty reduction in the locality.

Keywords: Roles of social workers, poverty reduction, Tinh Tuc town

Mã bài báo: JHS - 116

Ngày nhận bài sửa: 9/04/2023

Ngày nhận bài: 20/03/2023

Ngày duyệt đăng: 20/04/2023

Ngày nhận phản biện: 30/03/2023

1. Giới thiệu

Công tác xã hội (CTXH) là một nghề, một hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp cá nhân, gia đình và cộng đồng vượt qua khó khăn, nâng cao năng lực, đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội về chính sách, nguồn lực và dịch vụ cá nhân, gia đình, cộng đồng giải quyết và phòng ngừa các vấn đề xã hội đảm bảo an sinh xã hội. CTXH đang ngày càng chiếm một vị trí quan trọng trong xã hội, đặc biệt trong việc giải quyết các vấn đề và trợ giúp con người đảm bảo an sinh cuộc sống, trong đó có giảm nghèo.

“Nhân viên CTXH (tiếng Anh là social worker) là người hoạt động trong nhiều lĩnh vực được đào tạo chính quy và cả bán chuyên nghiệp, được trang bị kiến thức và cả kỹ năng trong CTXH để trợ giúp các đối tượng nâng cao khả năng giải quyết và đối phó với vấn đề trong cuộc sống, tạo cơ hội để các đối tượng tiếp cận được nguồn lực cần thiết, thúc đẩy sự tương tác giữa các cá nhân, giữa cá nhân với môi trường tạo ảnh hưởng tới chính sách xã hội, các cơ quan, tổ chức vì lợi ích của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng thông qua hoạt động nghiên cứu và hoạt động thực tiễn”. (Mai, 2010)

Như vậy, nhân viên CTXH là những người được đào tạo một cách chuyên nghiệp về CTXH và hành động của họ nhằm mục đích tối ưu hóa vai trò của con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần tích cực vào cải thiện, tăng cường chất lượng cuộc sống của cá nhân, nhóm và cộng đồng.

Thị trấn Tinh Túc là một thung lũng nhỏ, hai bên là vùng núi đá và núi đất thuộc huyện Nguyên Bình,

tỉnh Cao Bằng. Nơi đây từng là mỏ khoáng sản sẫm uất, thu hút nhiều lao động từ các vùng khác về khai thác, buôn bán. Tuy nhiên, thời gian gần đây lượng tài nguyên đã cạn kiệt, đất nông nghiệp rất ít nên nhiều người “có điều kiện” kinh tế đã di dân đi nơi khác.

Thị trấn Tinh Túc hiện nay (năm 2022) có tổng số 766 hộ gồm 2611 nhân khẩu. Người dân của thị trấn bao gồm 12 dân tộc cùng sinh sống, chủ yếu là dân tộc Tày và Kinh. Người Dao và một số dân tộc khác sống rải rác ở các xóm trực thuộc thị trấn. Mặc dù ngôn ngữ khác nhau, song các dân tộc ở địa phương sống hòa thuận, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, đặc biệt là những lúc khó khăn, hoạn nạn. Các dân tộc chủ yếu là công nhân nghỉ hưu và sản xuất nông - lâm nghiệp, buôn bán nhỏ. Các sản phẩm nông nghiệp chưa thực sự trở thành hàng hóa, phần lớn chủ yếu tự cung, tự cấp, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo của thị trấn Tinh Túc theo chuẩn nghèo mới đã tăng cao: 307/766 hộ chiếm 40,1%, hộ cận nghèo 130/766 hộ chiếm 17,0% (Ủy ban, 2022). Với tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo là 57,1%, công tác giảm nghèo thực sự là nhu cầu cấp thiết nhất hiện nay với chính quyền thị trấn Tinh Túc. Trước thực trạng đó, nhân viên CTXH sẽ là nhân tố đặc lực trong hỗ trợ tăng cường năng lực cho người dân ở địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách giảm nghèo, phát triển đời sống cho người dân. Vì vậy, tác giả đã lựa chọn thị trấn Tinh Túc - một địa phương miền núi nghèo để nghiên cứu vai trò của nhân viên CTXH trong giảm nghèo. Mục tiêu

của nghiên cứu là khái quát cơ sở pháp lý về vai trò của nhân viên CTXH trong giảm nghèo, phân tích thực trạng thể hiện các vai trò: Giáo dục, tham vấn, kết nối của nhân viên CTXH, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các vai trò của nhân viên công tác xã hội, góp phần đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo tại địa phương.

2. Lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong giảm nghèo

Theo Cục Thống kê lao động Hoa Kỳ, nhân viên CTXH thường thực hiện các công việc sau đây:

- Xác định những cá nhân và cộng đồng cần giúp đỡ;
- Đánh giá nhu cầu, tình huống, điểm mạnh và mạng lưới hỗ trợ của thân chủ để xác định mục tiêu của họ;
- Giúp thân chủ thích nghi với những thay đổi và thách thức trong cuộc sống của họ, chẳng hạn như bệnh tật, ly hôn hoặc thất nghiệp;
- Tìm kiếm, kết nối các nguồn lực cộng đồng, chẳng hạn như thực phẩm, chăm sóc trẻ em, chăm sóc sức khỏe, để hỗ trợ và cải thiện sức khỏe của thân chủ;
- Ứng phó với các tình huống khủng hoảng như lạm dụng trẻ em và các trường hợp khẩn cấp về sức khỏe tâm thần;
- Giám sát các tình huống của thân chủ và theo dõi để đảm bảo rằng họ đã cải thiện;
- Lưu trữ hồ sơ;
- Cung cấp dịch vụ trị liệu tâm lý. (BLS, 2022)

Nhân viên CTXH có các vai trò như: Là người vận động nguồn lực, người kết nối, biện hộ, người hoạt động xã hội, người giáo dục, tạo sự thay đổi, tư vấn, tham vấn, trợ giúp xây dựng và thực hiện kế hoạch cộng đồng, chăm sóc, xử lý dữ liệu, quản lý hành chính, tìm hiểu - khám phá cộng đồng. (Mai, 2010).

Như vậy, nhân viên CTXH có rất nhiều vai trò khác nhau khi thực hiện công việc của mình ở các lĩnh vực nhất định. Vai trò của nhân viên CTXH trong giảm nghèo được thể hiện thông qua các hoạt động cụ thể sau:

- Vai trò là người giáo dục: Nhân viên CTXH cung cấp kiến thức, kỹ năng liên quan đến vấn đề của người nghèo, hộ nghèo, nâng cao năng lực cho người nghèo, hộ nghèo, cộng đồng nghèo thông qua tập huấn, giáo dục cộng đồng... để họ có thêm

hiểu biết, tự tin, tự mình đánh giá, phân tích vấn đề và tìm kiếm nguồn lực cho vấn đề cần giải quyết.

- Vai trò là người tham vấn: Nhân viên CTXH trợ giúp gia đình và cá nhân người nghèo tự mình xem xét vấn đề và tự thay đổi để cải thiện hoàn cảnh hiện tại, vươn lên thoát nghèo.

- Vai trò là người kết nối: Nhân viên CTXH là người có được thông tin về các dịch vụ, chính sách và giới thiệu cho thân chủ những dịch vụ, chính sách, nguồn tài nguyên sẵn có từ các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cá nhân để họ có thêm sức mạnh, nâng cao khả năng thoát nghèo.

Về chính sách giảm nghèo, xác định đây là một nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách, chương trình giảm nghèo từ những thập niên 90. Một số chính sách lớn trong xóa đói giảm nghèo gồm:

Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa (gọi tắt là Chương trình 135).

Quyết định số 143/2001/QĐ-TTg ngày 27/9/2001 phê duyệt “Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo và việc làm giai đoạn 2001-2005”.

Quyết định số 20/2007/QĐ-TTg ngày 05/2/2007 Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006-2010.

Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015.

Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo.

Nghị quyết 80/NQ-CP về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020.

Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Đây là văn bản hiện đang thực hiện ở các địa phương. Mục tiêu tổng quát của chương trình là: “Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất

lượng cuộc sống; hỗ trợ các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn". Chương trình bao gồm 7 dự án thành phần:

Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo;

Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo;

Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng;

Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững;

Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo;

Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin.

Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình.

Hiện nay, các địa phương trên cả nước, trong đó có thị trấn Tĩnh Túc đang áp dụng chuẩn nghèo và cận nghèo giai đoạn 2021-2025. Ở khu vực nông thôn, hộ nghèo là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên. Các dịch vụ xã hội cơ bản (6 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin. Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin. Hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

Những nội dung chính sách trên là kiến thức cần thiết mà nhân viên CTXH cần nắm vững để thực hiện giáo dục, tham vấn, kết nối nguồn lực hỗ trợ người nghèo bên cạnh nhiệm vụ chuyên trách của cán bộ chính sách, văn hóa - xã hội.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích tài liệu, thống kê, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn

sâu cá nhân. Khảo sát bằng bảng hỏi với đối tượng là hộ nghèo gồm 100 phiếu phát ra, chia đều cho 6 tổ dân phố, xóm (Thị trấn Tĩnh Túc gồm 4 tổ dân phố và 2 xóm), số phiếu thu về là 94 phiếu. Các hộ nghèo được khảo sát chủ yếu là người dân tộc Kinh, Tày. Những hộ gia đình không nói được tiếng Kinh sẽ có sự hỗ trợ thông ngôn từ cán bộ địa phương. Phương pháp phỏng vấn sâu được tiến hành với 4 cán bộ quản lý, làm việc liên quan đến công tác giảm nghèo (1 cán bộ phụ trách lao động - xã hội huyện Nguyên Bình, 1 cán bộ đoàn Thanh niên thị trấn Tĩnh Túc, 1 lãnh đạo Hội Phụ nữ, 1 cán bộ văn hóa - xã hội thị trấn Tĩnh Túc).

Nhân viên CTXH là những người được đào tạo và trang bị kiến thức pháp luật về chính sách giảm nghèo, kỹ năng CTXH nhằm giúp đỡ cá nhân, gia đình và cộng đồng nghèo nâng cao năng lực để đối phó, vượt qua những rủi ro trong cuộc sống, đồng thời tăng cường khả năng tiếp cận được các chính sách, nguồn lực hỗ trợ. Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ nhân viên CTXH chuyên nghiệp như yêu cầu trên ở các địa phương là rất thiếu. Nhân lực CTXH ở thị trấn Tĩnh Túc chỉ có 1 cử nhân CTXH, còn lại là các cộng tác viên, cán bộ kiêm nhiệm. Công việc họ làm thường ngày đều mang tính chất CTXH song vì điều kiện chuẩn hóa kiến thức, bằng cấp chưa có nên hoạt động CTXH mà họ thực hiện mang tính tự phát, học hỏi. Với bối cảnh đó, tác giả thống nhất hiệu trong bài viết này, nhân viên CTXH là các cán bộ, nhân viên, cộng tác viên cộng đồng kể cả đã qua đào tạo hoặc chưa qua đào tạo về CTXH đang thực hiện các công việc mang tính chất CTXH. Qua khảo sát sơ bộ, nghiên cứu này tập trung phân tích các vai trò mà đội ngũ nhân viên CTXH của thị trấn Tĩnh Túc đang thực hiện gồm: Giáo dục, tham vấn, kết nối nguồn lực.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Tình hình thực hiện vai trò là người giáo dục

Với vai trò là người giáo dục, nhân viên CTXH cung cấp kiến thức, kỹ năng, nâng cao năng lực cho cá nhân, gia đình, nhóm hay cộng đồng thông qua các hình thức và biện pháp khác nhau để họ có thêm hiểu biết, từ đó tăng khả năng tự đánh giá vấn đề, biết tìm kiếm và tiếp cận nguồn lực cho vấn đề cần giải quyết. Giáo dục đóng một vai trò quan trọng khi thực hiện trợ giúp người nghèo vì người nghèo đa số là những người có trình độ thấp, nhận thức chưa

đầy đủ, năng lực hạn chế, họ rất cần có người giúp họ nhận ra hướng đi đúng, nhận thức được khả năng và những lợi thế của mình để có thể thoát nghèo. Đa phần người nghèo ở thị trấn Tĩnh Túc không hiểu

về vai trò giáo dục, lại càng không biết CTXH là gì. Do đó, người nghiên cứu đã hỏi về nhu cầu được phổ biến kiến thức, giải đáp thông tin liên quan đến chế độ, chính sách, kết quả thu được như sau:

Bảng 1: Nhu cầu của người nghèo về vai trò giáo dục của nhân viên CTXH

Nội dung	Có nhu cầu	Không có nhu cầu	Chưa rõ	Tổng
Phổ biến về chương trình, dự án đang triển khai cho người nghèo ở địa phương	91	0	3	94
	96,8	0	3,2	100%
Cung cấp thông tin về chế độ người nghèo được hưởng	94	0	0	94
	100	0	0	100%
Giải đáp vướng mắc liên quan đến quyền lợi của người nghèo	94	0	0	94
	100	0	0	100%

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2022

Bảng tổng hợp trên cho thấy, hầu hết người nghèo có nhu cầu được cung cấp thông tin về các chương trình, dự án hỗ trợ người nghèo đang có ở địa phương và giải đáp thắc mắc liên quan đến giải quyết chế độ (96,8 đến 100%). Đây là điều dễ hiểu vì những thông tin này ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của họ. Chỉ có một tỷ lệ nhỏ (3,2%) là chưa rõ vì chưa hiểu vấn đề. Kết quả này chứng minh vai trò giáo dục của nhân viên CTXH là rất cần thiết, đặc

biệt ở địa bàn có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, trình độ dân trí hạn chế, thiếu các điều kiện tiếp cận thông tin cơ bản.

Qua khảo sát thực tế, các hình thức mà nhân viên CTXH thường sử dụng để thực hiện vai trò giáo dục gồm: Thông qua các buổi nói chuyện khi sinh hoạt hội, đoàn, sinh hoạt khu dân cư, tuyên truyền qua loa phát thanh và hội nghị.

Bảng 2: Hình thức và số lượt người được nhân viên CTXH thị trấn Tĩnh Túc thực hiện vai trò giáo dục

Hình thức Nội dung giáo dục	Sinh hoạt của các hội	Sinh hoạt khu dân cư	Tập huấn, hội nghị	Loa phát thanh
Phổ biến về chế độ, chính sách pháp luật liên quan đến người nghèo	91	68	18	75
Giải đáp vướng mắc liên quan đến quyền lợi của người nghèo	52	44	5	0
Cung cấp thông tin về chế độ người nghèo được hưởng	94	59	11	62
Tổng lượt người tham gia	237	171	34	137
Tỷ lệ % (n=94 x 3)	84,0	60,6	12,1	48,6
Xếp hạng	1	2	4	3

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2022

Như vậy, hình thức có nhiều người nghèo tham gia nhất là thông qua các cuộc họp của hội, đoàn (237 ý kiến, xếp hạng 1). Thực tế này được lý giải do người nghèo muốn được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội thì cần tham gia 1 tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương để có tổ chức đảm bảo. Vì thế, hầu hết hộ nghèo đều có thành viên là hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội như: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên CSHCM, Hội Nông dân... Thông qua các buổi sinh hoạt của hội, việc phổ biến chính sách trở nên đơn giản, gần gũi hơn. Tiếp sau hình thức giáo dục qua buổi họp của các hội thì giáo dục qua họp khu dân cư cũng khá hữu hiệu (171 ý kiến, xếp hạng 2). Hình thức giáo dục, phổ biến thông tin qua loa phát thanh mặc dù được lan tỏa tới mọi người dân, song tính chất tương tác hai chiều không có. Vì thế, nội dung giáo dục “Giải đáp vướng mắc liên quan đến quyền lợi của người nghèo” không được thực hiện thông qua hình thức này. Vai trò giáo dục của nhân viên CTXH qua các hội nghị, tập huấn là hạn chế với người nghèo (xếp hạng 4), do các hội nghị này chủ yếu dành cho cán bộ, nhân viên, chỉ một số rất ít đại diện người dân nghèo tham dự.

Chị L.T.T.H, cán bộ Hội Phụ nữ thị trấn Tĩnh Túc chia sẻ: “Vai trò giáo dục cho người nghèo tôi cho

là rất quan trọng, nó giúp cho người nghèo nhìn nhận được vấn đề mà họ đang gặp phải một cách đúng đắn hơn. Lãnh đạo thị trấn thì vẫn luôn quan tâm tới vấn đề này, tuy nhiên kinh phí tổ chức cho các buổi tập huấn không nhiều và cán bộ như tôi kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực khác, không chỉ riêng đối tượng là người nghèo nên rất bận... người nghèo nhiều hộ mãi đi làm không đến dự, có hộ lại không biết tiếng Kinh nên ít khi tổ chức hội nghị tập huấn được. Hơn nữa, vai trò giáo dục trong công tác giảm nghèo phải thực hiện một cách khéo léo để đối tượng không cảm thấy là họ đang bị dạy dỗ mà là cung cấp cho họ những kiến thức hữu ích để có thể giúp cho họ thay đổi cách nghĩ, cách làm...”.

Ngoài những nguyên nhân như thiếu đất canh tác, thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm..., một nguyên nhân khác mà khá nhiều hộ nghèo của thị trấn Tĩnh Túc vướng phải là gia đình đông con. Vì thế, vai trò giáo dục của nhân viên CTXH còn thể hiện ở việc nhân viên CTXH kết hợp với cán bộ dân số để nâng cao nhận thức của người dân về chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, các biện pháp phòng tránh thai, không tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Kết quả khảo sát ý kiến của 94 hộ nghèo về mức độ hài lòng của họ đối với vai trò giáo dục của nhân viên CTXH được thể hiện qua bảng tổng hợp dưới đây:

Bảng 3: Đánh giá mức độ hài lòng của người nghèo về việc thực hiện vai trò giáo dục của nhân viên CTXH thị trấn Tĩnh Túc

TT	Mức độ hài lòng	Rất hài lòng	Khá hài lòng	Bình thường	Ít hài lòng	Không hài lòng
	Việc thực hiện vai trò giáo dục					
1	Phổ biến về chế độ, chính sách pháp luật liên quan đến người nghèo	6	24	59	2	3
	Tỷ lệ %	6,4	25,5	62,8	2,1	3,2
2	Giải đáp vướng mắc liên quan đến quyền lợi của người nghèo	2	18	50	15	9
	Tỷ lệ %	2,1	19,1	53,6	15,6	9,6
3	Cung cấp thông tin về chế độ cụ thể người nghèo được hưởng	3	22	54	11	4
	Tỷ lệ %	3,2	23,4	57,4	11,7	4,3

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2022

Bảng số liệu trên cho thấy vai trò giáo dục của nhân viên CTXH thị trấn Tĩnh Túc được nhiều người nghèo đánh giá thực hiện ở mức tốt nhất là phổ biến về chế độ, chính sách liên quan đến người

nghèo (tỷ lệ đánh giá rất hài lòng và khá hài lòng lần lượt là 6,4% và 25,5%), tiếp đến là cung cấp thông tin về những chế độ cụ thể mà người nghèo, hộ nghèo được hưởng (tỷ lệ đánh giá rất hài lòng 3,2% và khá

hài lòng là 23,4%). Hoạt động giải đáp vướng mắc liên quan đến quyền lợi của người nghèo mặc dù có 21,2% đánh giá rất hài lòng và khá hài lòng, song lại có tới 25,2% nhận định không tốt (15,6% ý kiến cho rằng ít hài lòng và 9,6% không hài lòng). Việc cung cấp thông tin về chế độ cụ thể người nghèo được hưởng cũng có tới 16% đánh giá chưa tốt. Như vậy có thể thấy, vai trò giáo dục của nhân viên CTXH thị trấn Tĩnh Túc mặc dù đã được thực hiện và góp phần phổ biến kiến thức về chính sách giảm nghèo, giải đáp vướng mắc về chế độ cho người dân, song chất lượng thực hiện vai trò này còn chưa cao. Anh N.Q.H, cán bộ văn hóa - xã hội thị trấn chia sẻ: “Hoạt động phổ biến pháp luật còn thực hiện đơn sơ, chưa có tính sáng tạo về hình thức..., hiểu biết chính sách với các quy định cụ thể của nhân viên CTXH còn hạn chế, đa phần chưa qua trường lớp đào tạo về thuyết trình, kỹ năng CTXH nên chưa đáp ứng được mong muốn của người nghèo”.

4.2. Tình hình thực hiện vai trò là người tham vấn

Khi được hỏi về vai trò này, đa số người nghèo không biết rõ về vai trò tham vấn, trách nhiệm, nhiệm vụ của nhân viên CTXH là gì. Để trả lời được câu hỏi nhu cầu của người nghèo về tham vấn, tác giả giải thích cho người nghèo hiểu rằng nhân viên CTXH trợ giúp cho những đối tượng có khó khăn về tâm lý, tình cảm và quan hệ gia đình, quan hệ xã hội, giúp họ vượt qua được sự căng thẳng, khủng hoảng, đồng thời cung cấp cho hộ nghèo các thông tin cần thiết trong cuộc sống nói chung và giảm nghèo nói riêng. Ở địa bàn khảo sát, những nội dung để thực hiện vai trò tham vấn của nhân viên CTXH được tác giả đưa ra dựa trên nghiên cứu thực tiễn gồm: Tham vấn xóa bỏ tâm lý e ngại khi tham gia chương trình giảm nghèo; Động viên, khích lệ trong quá trình giảm nghèo; Tham vấn giải quyết các vấn đề trong gia đình (mâu thuẫn giữa các thành viên). Nhu cầu tham vấn của người nghèo ở thị trấn Tĩnh Túc được thể hiện qua bảng dưới đây:

Bảng 4: Nhu cầu tham vấn của người nghèo ở thị trấn Tĩnh Túc

Nội dung tham vấn	Có nhu cầu	Không có nhu cầu	Chưa rõ	Tổng
Tham vấn xóa bỏ e ngại khi tham gia chương trình giảm nghèo	56	31	7	94
	59,6%	33,0%	7,4%	100%
Động viên, khích lệ trong quá trình giảm nghèo	72	18	4	94
	76,6%	19,1%	4,3%	100%
Tham vấn giải quyết các vấn đề trong gia đình	27	32	35	94
	28,8%	34,0%	37,2%	100%

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2022

Người nghèo thường có tâm lý mặc cảm, tự ti nên thường thu hẹp mối quan hệ xã hội của mình, thậm chí sống khép kín, ít giao tiếp với người dân trong cộng đồng, đánh giá thấp bản thân và không dám tự quyết định. Có những hộ gia đình nghèo có thể vay vốn để cải thiện cuộc sống nhưng họ lại không tin bản thân họ có thể dùng vốn để làm ăn phát triển kinh tế, do vậy mà họ từ chối những cơ hội phát triển. Vì vậy, tham vấn xóa bỏ mặc cảm tự ti cho chính bản thân người nghèo để họ mạnh dạn tham gia các chương trình giảm nghèo là việc cần thiết. Kết quả khảo sát

cho thấy 59,6% người được hỏi có nhu cầu tham vấn để xóa bỏ tâm lý e ngại ban đầu khi tham gia chương trình, tuy nhiên cũng có tới 33,0% cho rằng họ không có nhu cầu, số còn lại (7,4%) lưỡng lự chưa rõ. Kết quả này vừa phản ánh sự cần thiết của vai trò tham vấn xóa bỏ e ngại, vừa phản ánh sự ngập ngừng, e ngại của người nghèo khi tiếp xúc với nhân viên CTXH.

Quá trình giảm nghèo thường kéo dài, đôi khi có những giai đoạn khó khăn, thất bại có thể làm người nghèo chùn bước. Động viên, khích lệ họ trong suốt quá trình tham gia chương trình, dự

án giảm nghèo là biện pháp hữu ích giúp họ thêm nghị lực để quyết tâm vượt khó vươn lên, thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo. Cũng vì nhận thức được quá trình gian nan ấy, nhiều ý kiến cho rằng họ cần được tham vấn động viên (76,6%), chỉ có 19,1% ý kiến cho rằng họ đã đủ tự tin, nghị lực nên không cần tham vấn, tác động. Thực tế cho thấy không ít hộ nghèo có tâm lý ỉ lại, trông chờ vào sự trợ giúp từ Nhà nước và cộng đồng, không nỗ lực thoát nghèo. Do đó, hoạt động tham vấn càng trở nên cần thiết và quan trọng.

Gia đình người nghèo ngoài khó khăn về kinh tế còn gặp phải nhiều vấn đề khác như: Bất đồng quan điểm giữa các thành viên, đổ lỗi cho nhau, bất hòa vì có người mắc tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, quan niệm cổ hủ muốn sinh con trai, nhiều con trai, không cho con đi học v.v... Tuy nhiên, do nhiều gia

đình quan niệm đó là những việc nội bộ, gia đình tự giải quyết, không muốn có sự can thiệp từ bên ngoài nên chỉ có 28,8% ý kiến cho rằng họ có nhu cầu cần tham vấn giải quyết các vấn đề trong gia đình, 34,0% xác định không có nhu cầu tham vấn về vấn đề này và 37,2% lưỡng lự, chưa biết.

Để thực hiện tham vấn, nhân viên CTXH lồng ghép vào các buổi sinh hoạt của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... hoặc sinh hoạt khu dân cư. Sau mỗi lần sinh hoạt của tổ chức, nếu trường hợp nào có nhu cầu tham vấn hoặc nhân viên CTXH phát hiện có vấn đề sẽ tiến hành tham vấn riêng khi cuộc họp kết thúc. Một số trường hợp đặc biệt có thể nhận được tham vấn trực tiếp tại gia đình. Số lượt hộ nghèo được thụ hưởng hoạt động tham vấn của nhân viên CTXH thị trấn Tĩnh Túc với các nội dung và hình thức khác nhau như sau:

Bảng 5: Hình thức và số lượt người được nhân viên CTXH thị trấn Tĩnh Túc thực hiện vai trò tham vấn

Nội dung tham vấn	Sinh hoạt của các Hội	Sinh hoạt khu dân cư	Trực tiếp tại nhà
Tham vấn xóa bỏ e ngại khi tham gia chương trình giảm nghèo	37	6	2
Động viên, khích lệ trong quá trình giảm nghèo	53	45	11
Tham vấn giải quyết các vấn đề trong gia đình	14	2	3
Tổng số lượt người được tham vấn	104	53	16
Tỷ lệ % (n = 94 x 3)	36,9	18,8	5,7
Xếp hạng	1	2	3

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2022

Bảng tổng hợp cho thấy hình thức tham vấn tại các buổi sinh hoạt của Hội, đoàn thể được thực hiện phổ biến nhất (104 ý kiến, chiếm 36,9%), tiếp đến là tại các buổi sinh hoạt của khu dân cư (53 ý kiến, chiếm 18,8%) và cuối cùng là tham vấn tại gia đình (16 ý kiến, chiếm 5,7%). Cần lưu ý rằng, có một số trường hợp một người được tham vấn theo cả 2 hoặc 3 hình thức và tham vấn ở cả 3 nội dung, vì vậy tổng số lượt người được hỏi ở mỗi hình thức là 282 (ứng với mỗi nội dung là 94 người). Tuy nhiên, khi hỏi thêm các đại diện hộ nghèo và cán bộ địa phương, hoạt động tham vấn đang diễn ra ở thị trấn Tĩnh Túc chưa mang

đầy đủ yêu cầu như một ca tham vấn chuyên nghiệp của CTXH. Bởi vì, hầu hết người nghèo có vấn đề chỉ được tham vấn 1 lần (không kể nhiều trường hợp do không có nhu cầu hoặc các nguyên nhân khách quan khác mà chưa được tham vấn lần nào). Nội dung tham vấn thường là động viên, khích lệ người nghèo vượt qua rào cản tâm lý ban đầu, tích cực tham gia và thực hiện theo các hướng dẫn của cán bộ giảm nghèo. Những vấn đề liên quan đến mối quan hệ trong gia đình như bạo hành, trọng nam khinh nữ, không tuân thủ chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, mắc tệ nạn xã hội... có ít người được tham vấn hơn. Đáng

lưu ý là tham vấn tại nhà chiếm tỷ lệ rất nhỏ cho cả 3 nội dung tham vấn. Nguyên nhân chính của thực trạng này theo chị L.T.T.H, cán bộ hội phụ nữ chia sẻ là do: “*thực hiện tham vấn chủ yếu là các cán bộ chi hội phụ nữ, các chị cũng chính là thành viên trong ban giảm nghèo tại thị trấn, một lúc nhiều nhiệm vụ, lực lượng lại*

mỏng nên thường chỉ động viên thôi, những trường hợp đặc biệt lắm mới xuống tận nhà mà cũng chỉ được một đôi lần”.

Đánh giá của người nghèo về việc thực hiện vai trò tham vấn của nhân viên CTXH thị trấn Tĩnh Túc như sau:

Bảng 6: Mức độ hài lòng của người nghèo về việc thực hiện vai trò tham vấn của nhân viên CTXH

TT	Mức độ hài lòng	Rất hài lòng	Khá hài lòng	Bình thường	Ít hài lòng	Không hài lòng
	Việc thực hiện vai trò tham vấn					
1	Tham vấn xóa bỏ e ngại khi tham gia chương trình giảm nghèo	11	33	50	0	0
	Tỷ lệ %	11,7	35,2	53,1	0	0
2	Động viên, khích lệ trong quá trình giảm nghèo	7	28	52	5	2
	Tỷ lệ %	7,4	29,8	55,4	5,3	2,1
3	Tham vấn giải quyết các vấn đề trong gia đình	12	19	60	3	0
	Tỷ lệ %	12,8	20,2	63,8	3,2	0

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2022

Khảo sát trên đã chứng tỏ đánh giá của người nghèo về vai trò tham vấn mà nhân viên CTXH thị trấn Tĩnh Túc đã thực hiện khá tốt (tỷ lệ rất hài lòng và khá hài lòng từ 7,4% đến 35,2% ở các nội dung). Chỉ có 2,1% ý kiến đánh giá không hài lòng khi nhân viên CTXH tham vấn động viên trong quá trình giảm nghèo. Kết quả phỏng vấn sâu anh N.V.S, Bí thư Đoàn Thanh niên cho biết nguyên nhân của thực trạng tham vấn người nghèo: “... *tham vấn viên chưa thực sự chủ động và coi trọng việc tham vấn hỗ trợ tâm lý cho người nghèo, chủ yếu thiên về tư vấn chính sách, đưa ra lời khuyên cho người nghèo trong những hoàn cảnh nhất định... tham vấn viên chưa khai thác hết các góc cạnh vấn đề thông qua người thân, gia đình, anh em của hộ nghèo do công việc chồng chéo còn chưa dành được nhiều thời gian mà chủ yếu lắng nghe thông tin từ cán bộ khu dân cư nên đôi khi nguồn thông tin chưa được đầy đủ”.*

Như vậy, nhân viên CTXH thị trấn Tĩnh Túc đã bước đầu thực hiện được vai trò tham vấn trong

việc hỗ trợ giảm nghèo, song trong quá trình thực hành gặp nhiều khó khăn do hạn chế thời gian, hạn chế kiến thức, kỹ năng... nên kết quả chưa được như mong đợi của người nghèo.

4.3. Tình hình thực hiện vai trò là người kết nối

Vận động, kết nối các nguồn lực đóng vai trò quan trọng trong thực hiện chính sách giảm nghèo. Nguồn lực để kết nối bao gồm cả nguồn lực bên ngoài và nguồn lực bên trong. Nguồn lực bên ngoài bao gồm các chính sách, dịch vụ xã hội, các tổ chức chính trị, đoàn thể, gia đình, người thân, nguồn lực bên trong là từ chính bản thân người nghèo. Người nghèo khó có thể thoát nghèo nếu không nhận ra khả năng của chính bản thân mình để phát huy và không có nguồn lực nào từ bên ngoài trợ giúp. Vì vậy, nhân viên CTXH sẽ là những người thực hiện vai trò kết nối để giúp người nghèo biết đến, tiếp cận được với các nguồn trợ giúp khác nhau, phát huy nội lực bản thân để sớm vươn lên thoát nghèo.

Bảng 7: Nhu cầu của người nghèo về vai trò kết nối của nhân viên CTXH

Nội dung	Có nhu cầu	Không có nhu cầu	Chưa rõ	Tổng
Cung cấp cho người nghèo thông tin về các nguồn lực	69	5	20	94
	73,4	5,3	21,3	100%
Tìm kiếm, xây dựng mạng lưới nguồn lực	52	7	35	94
	55,3	7,5	37,2	100%
Chuyển gửi, kết nối đến các nguồn lực	89	0	5	94
	94,7	0	5,3	100%

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2022

Như vậy, nhu cầu của người nghèo về vai trò kết nối thể hiện qua hoạt động nhân viên CTXH thực hiện chuyển gửi, kết nối người nghèo đến các nguồn lực hỗ trợ là cao nhất (89 ý kiến chiếm 94,7%), tiếp đến là nhu cầu được cung cấp thông tin về các nguồn lực (73,4%). Vai trò tìm kiếm, xây dựng mạng lưới nguồn lực của nhân viên CTXH do nhiều đối tượng được phỏng vấn chưa hiểu rõ nên nhu cầu của họ về vai trò này chỉ đạt 52/94 ý kiến, chiếm 55,3%. Đáng lưu ý là nhiều người nghèo chưa hiểu rõ về các vai trò, hoạt động hỗ trợ của nhân viên CTXH nên có khá nhiều ý kiến nhận định là họ “chưa rõ” về sự cần thiết của chúng, đặc biệt là những vai trò không thể hiện trực tiếp sự liên quan đến quyền lợi của người nghèo (do nhận thức của người được phỏng vấn nói chung và hiểu biết về nghề CTXH của họ nói riêng còn hạn chế).

Kết quả thực hiện vai trò kết nối nguồn lực có một số đặc thù khác với vai trò giáo dục và tham vấn. Cụ thể, một số trường hợp đã có tên trong

danh sách xin xét duyệt để nhận hỗ trợ nhưng vẫn đang trong quá trình chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt, chưa được nhận hỗ trợ. Một số trường hợp khác đã được nhân viên CTXH tiến hành kết nối nguồn lực, song quá trình này đang diễn ra và chưa đi đến kết quả cuối cùng. Anh N.Q.H, cán bộ văn hóa - xã hội chia sẻ về việc thực hiện vai trò này ở địa phương: “Để kết nối nguồn lực một cách hiệu quả đúng người đúng mục đích, sau khi nắm bắt thông tin từ cán bộ tổ dân phố, chúng tôi sẽ xuống tận nhà để trực tiếp trao đổi với đối tượng, nếu thực sự khó khăn sẽ hướng dẫn họ viết đơn đề nghị hỗ trợ, có xác nhận của tổ trưởng dân phố, sau đó tổng hợp và báo cáo, đề xuất tham mưu với lãnh đạo tổ chức họp để thảo luận, tìm các phương án giải quyết cũng như liên hệ vận động các nguồn lực hỗ trợ cho đối tượng”. Cũng do tính chất của công việc diễn ra theo một quá trình khá dài, tác giả đã khảo sát ý kiến người nghèo về kết quả thực hiện vai trò kết nối như sau:

Bảng 8: Kết quả thực hiện vai trò kết nối của nhân viên CTXH thị trấn Tĩnh Túc

TT	Nội dung kết nối	Đã được hỗ trợ	Không được hỗ trợ	Đang chờ hỗ trợ	Tổng
1	Cung cấp cho người nghèo thông tin về các nguồn lực	91	3	0	94
		96,8	3,2	0	100%
2	Tìm kiếm, xây dựng mạng lưới nguồn lực	26	20	48	94
		27,6	21,3	51,1	100%
3	Chuyển gửi, kết nối đến các nguồn lực	39	20	35	94
		41,5	21,3	37,2	100%

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2022

Qua số liệu khảo sát, gần như tất cả hộ nghèo đều được cung cấp thông tin về các nguồn lực hỗ trợ (96,8% ý kiến). Với vai trò là người kết nối, vận động nguồn lực, nhân viên CTXH phối hợp với các trưởng dân phố tổ chức cuộc họp có sự tham gia của cán bộ ngân hàng chính sách xã hội để hướng dẫn cán bộ địa phương bình xét các hộ đủ điều kiện vay vốn, lập danh sách hộ vay, xây dựng dự án trình UBND thị trấn xác nhận đối tượng vay, mục tiêu dự án. Nhân viên CTXH phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội nhận ủy thác phối hợp với ngân hàng chính sách xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo được tiếp cận các chính sách vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất vươn lên thoát nghèo. Năm 2022 tổng số hộ nghèo toàn thị trấn Tĩnh Túc được vay vốn ưu đãi là 274 hộ nghèo, tổng dư nợ 14.347.200.000 đồng. Thị trấn Tĩnh Túc là thị trấn vùng III được Nhà nước cấp thẻ Bảo hiểm y tế 100% cho nhân dân, năm 2022 với tổng số thẻ cấp cho toàn thị trấn là 1.657 thẻ. Việc cập nhật, nắm bắt thông tin để báo cáo, bổ sung cấp BHYT

cho nhân dân được thực hiện định kỳ. Những đối tượng bảo trợ xã hội của thị trấn cũng được kết nối và hưởng chính sách trợ cấp hàng tháng (100 đối tượng). Việc kết nối nguồn lực để hộ nghèo được làm mới nhà và sửa chữa nhà ở đã được triển khai ở Tĩnh Túc. Tính đến quý IV năm 2022, trên địa bàn Thị trấn đã làm nhà mới cho 5 hộ gia đình nghèo (15 triệu đồng/hộ) và sửa chữa cho 6 hộ (10 triệu đồng/hộ). Tuy nhiên, với một thị trấn có tỷ lệ hộ nghèo cao như Tĩnh Túc thì những kết quả hỗ trợ trên chưa bao phủ được nhiều so với nhu cầu thực tế của người nghèo. Tỷ lệ người được hỏi nhận định đã nhận được hỗ trợ từ hoạt động kết nối là 41,5%. Vẫn còn một tỷ lệ khá cao đang chờ được hỗ trợ (37,2% chờ được chuyển gửi đến nguồn hỗ trợ). Vai trò tìm kiếm, xây dựng mạng lưới nguồn lực do nhiều người không nắm bắt được thông tin, không hiểu rõ nên đánh giá về mức độ thực hiện chưa cao. Dưới đây là bảng tổng hợp ý kiến của người nghèo về sự hài lòng với vai trò kết nối của nhân viên CTXH thị trấn Tĩnh Túc:

Bảng 9: Mức độ hài lòng của người nghèo về việc thực hiện vai trò kết nối của nhân viên CTXH

TT	Mức độ hài lòng	Rất hài lòng	Khá hài lòng	Bình thường	Ít hài lòng	Không hài lòng
	Việc thực hiện vai trò kết nối					
1	Cung cấp cho người nghèo thông tin về các nguồn lực	7	24	58	3	2
	Tỷ lệ %	7,5	25,5	61,7	3,2	2,1
2	Tìm kiếm, xây dựng mạng lưới nguồn lực	3	21	56	8	6
	Tỷ lệ %	3,2	22,3	59,6	8,5	6,4
3	Chuyển gửi, kết nối đến các nguồn lực	2	18	50	15	9
	Tỷ lệ %	2,1	19,1	53,6	15,6	9,6

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2022

Đánh giá về mức độ hài lòng với việc thực hiện vai trò kết nối của nhân viên CTXH, đa phần người được hỏi nhận định ở mức độ bình thường (53,6% đến 61,7%). Vai trò được nhiều người nghèo đánh giá hài lòng cao nhất là “cung cấp thông tin về các nguồn lực” (tỷ lệ rất hài lòng và khá hài lòng của nội

dung này là 31%). Vai trò chuyển gửi, kết nối đến các nguồn lực được đánh giá chủ yếu ở mức bình thường (53,6%). Vẫn còn 25,2% ý kiến chưa hài lòng về vai trò này (15,6% ít hài lòng và 9,6% không hài lòng). Một trong những nguyên nhân chủ yếu của thực trạng này là do các nguồn lực cộng đồng ở

thị trấn Tĩnh Túc nói riêng và huyện Nguyên Bình nói chung còn hạn hẹp, các doanh nghiệp hoạt động nhỏ lẻ, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, lực lượng cán bộ chuyên trách, nhân viên CTXH rất mỏng, trình độ chuyên môn hạn chế dẫn đến chưa thể sát sao trong việc hỗ trợ từng trường hợp và giải ngân chậm nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp cho các dự án, tiểu dự án giảm nghèo. Anh B.Đ.P, cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nguyên Bình nhận định: “... vai trò CTXH chủ yếu thể hiện ở việc tuyên truyền, phổ biến chính sách. Vai trò giáo dục thực hiện chủ yếu trong các buổi sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội, bởi vì những tổ chức này là thành viên của ban đại diện ngân hàng chính sách xã hội. Tuy nhiên, vai trò tham vấn và biện hộ chính sách, phân tích kỹ lưỡng và giải đáp thắc mắc cho người nghèo về chế độ cụ thể gần như chưa thể hiện được...”.

5. Kết luận và khuyến nghị

Từ kết quả nghiên cứu thực tế nêu trên có thể thấy hoạt động CTXH chuyên nghiệp ở thị trấn Tĩnh Túc là chưa có, do đó vai trò của nhân viên CTXH trong giảm nghèo còn mờ nhạt, chưa đạt được hiệu quả cao như mong muốn. Vai trò giáo dục của nhân viên CTXH mới dừng lại ở phổ biến pháp luật, việc giải đáp cụ thể, chi tiết về những tình huống thực tế còn chưa nhiều, hình thức giáo dục còn đơn giản, chưa sáng tạo. Vai trò tham vấn bị hạn chế bởi số lượng nhân viên CTXH, quỹ thời gian, kiến thức, kỹ năng nên chưa nhiều người nghèo được hưởng lợi và kết quả chưa được như mong đợi của người nghèo. Vai trò kết nối nguồn lực mặc dù đã có nhiều nỗ lực, song do Tĩnh Túc là một thị trấn nghèo, đội ngũ cán bộ còn mỏng về số lượng và chất lượng nên chưa nhiều hộ nghèo được kết nối, hỗ trợ, tiến độ giải ngân các dự án giảm nghèo còn chậm.

Nhân lực CTXH chủ yếu là cán bộ, nhân viên các phòng ban của UBND Thị trấn, thành viên các tổ chức chính trị - xã hội và các cộng tác viên cộng đồng. Công việc chuyên trách của những cán bộ, nhân viên này rất nhiều (Ủy ban hiện nay chỉ có 1 cán bộ văn hóa - xã hội phụ trách các lĩnh vực: Văn hóa, người có công, giảm nghèo, bảo trợ xã hội), do đó thời gian dành cho hỗ trợ trực tiếp thân chủ rất

hạn chế, CTXH là hoạt động họ kiêm nhiệm nên không được ưu tiên về quỹ thời gian. Hơn nữa, nhân lực CTXH ở thị trấn Tĩnh Túc hầu như chưa ai được đào tạo về chuyên ngành CTXH (hiện có 1 cán bộ văn hóa - xã hội tốt nghiệp cử nhân CTXH). Để nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ người nghèo, người nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị sau:

- Bố trí nhân lực CTXH cho cấp xã, phường, thị trấn. Trong thời gian trước mắt khi chưa có nguồn nhân lực chính thức thì cần có chế độ đãi ngộ, phụ cấp tương xứng cho đội ngũ kiêm nhiệm.

- Chính quyền địa phương phối hợp với các trường đại học chuyên đào tạo về CTXH, đặc biệt là những trường có cả chuyên môn về CTXH và lao động - xã hội để tổ chức các khóa tập huấn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn linh hoạt phù hợp với điều kiện công tác, hoàn cảnh của từng người học.

- Trình độ dân trí ở thị trấn Tĩnh Túc không đồng đều, đặc biệt là ở 2 xóm nông nghiệp và một số hộ gia đình dân tộc Dao ở các tổ dân phố có trình độ học vấn thấp, bất đồng ngôn ngữ nên khi triển khai một số hoạt động giảm nghèo tới xóm, tổ dân phố gặp nhiều khó khăn. Do vậy, nhân viên CTXH ngoài việc trang bị kiến thức, kỹ năng CTXH còn cần thiết học tiếng Dao để có thể trao đổi, hỗ trợ bà con hiệu quả hơn.

- Chính quyền địa phương sẵn sàng tiếp đón, tạo điều kiện cho thực tập sinh, sinh viên ngành CTXH đến thực hành, thực tập. CTXH gồm các phương pháp hỗ trợ khác nhau tùy thuộc hoàn cảnh từng thân chủ như CTXH cá nhân, CTXH nhóm và phát triển cộng đồng. Mỗi phương pháp ấy đều đem lại lợi ích cho người nghèo, cộng đồng nghèo. Hơn nữa, quá trình thực hành, thực tập của sinh viên sẽ là cơ hội để trao truyền kiến thức, học hỏi kinh nghiệm tác nghiệp cho các cộng tác viên CTXH ở địa phương.

- Một bộ phận người nghèo còn tư tưởng ỉ lại, trông chờ sự hỗ trợ của nhà nước, chưa phát huy được tính chủ động phát triển kinh tế để vươn lên thoát nghèo. Do đó, nhân viên CTXH cần rèn luyện tính kiên trì, khả năng giao tiếp, thuyết phục để thay đổi nhận thức, từ đó dẫn đến thay đổi cách nghĩ,

cách làm theo hướng tích cực cho người nghèo.

Tóm lại, với những đặc điểm bất lợi về địa thế, tài nguyên đất nông nghiệp, thành phần dân tộc, trình độ và số lượng cán bộ, nhân lực CTXH, việc thực hiện đồng bộ các giải pháp là cần thiết để vai

trò của nhân viên CTXH được tăng cường hơn, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách giảm nghèo, cải thiện đời sống cho người nghèo ở vùng núi cao, dân tộc thiểu số như thị trấn Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Mai, B.T.X. (2010). *Giáo trình nhập môn Công tác xã hội*, NXB. Lao động - Xã hội.
- Thủ tướng Chính phủ. (1998). *Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa (gọi tắt là Chương trình 135)*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2001). *Quyết định số 143/2001/QĐ-TTg ngày 27/9/2001 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo và việc làm giai đoạn 2001-2005*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2007). *Quyết định số 20/2007/QĐ-TTg ngày 05/2/2007 Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006-2010*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2008). *Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2012). *Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2011). *Nghị quyết 80/NQ-CP về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025*.
- Ủy ban nhân dân thị trấn Tĩnh Túc. (2022). *Báo cáo thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022*.
- U.S. Bureau of Labor Statistics. (2022). *Occupational outlook handbook*. <https://www.bls.gov/ooh/community-and-social-service/social-workers.htm#tab-2>